

Phụ lục XIV
QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT TÀU CÁ VÀ
CÁC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CÓ LIÊN QUAN
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2022/TT-BNNPTNT ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	TÊN GỌI	KÝ HIỆU
I	Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật tàu cá	
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 24 mét	QCVN 02-35:2021/BNNPTNT
2	Quy phạm phân cấp và đóng tàu cá biển	TCVN 6718:2000
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị an toàn tàu cá	QCVN 02-21:2015/BNNPTNT
II	Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan	
1	Quy phạm phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép	QCVN 21:2015/BGTVT
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp và đóng tàu làm bằng chất dẻo cốt sợi thủy tinh	QCVN 56: 2013/BGTVT
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị nâng trên tàu biển	QCVN 23:2016/BGTVT
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống làm lạnh hàng.	QCVN 59: 2013/BGTVT
5	Quy chuẩn kiểm tra sản phẩm công nghiệp tàu biển	QCVN 64: 2015/BGTVT
6	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu	QCVN 26: 2016/BGTVT
7	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa vỏ xi măng lưới thép	QCVN 51:2012/BGTVT
8	Tiêu chuẩn phao tròn cứu sinh	TCVN 7283:2008
9	Tiêu chuẩn phao áo cứu sinh	TCVN 7282:2008

Chú thích:

Trường hợp các quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật nêu trên được bổ sung, sửa đổi hoặc quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan được cấp có thẩm quyền ban hành mới sau ngày Thông tư này có hiệu lực, thì các bổ sung sửa đổi hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới đó sẽ được áp dụng trong hoạt động đăng kiểm tàu cá.